TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v: ly hôn giữa chị V và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu phố Hải Sơn, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "vắng mặt"

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Hồng Phi, sinh năm 1956; nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 5 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 01 năm 1990 tại UBND xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có tiêng nói chung, . Từ cuối năm 1994 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa nên bà V làm đơn đề nghị Tòa án cho được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: bà V khai nhận vợ chồng có 02 con chung là anh Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 16/3/1991 và chị Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 15/02/1993, hiện các con chung đã thành niên và lao động tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Bà V khai nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện công việc bận rộn không đến Tòa án làm việc được nên bà Đỗ Thị V đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 và các văn bản tố tụng khác cho ông T biết nhận. Theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, ông T phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi Tòa án nói rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn theo luật định ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà V, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Thông qua ông Nguyễn Hồng Phi là anh trai ông T là người nhận thay ông T các văn bản của Tòa án cung cấp thông tin: Ông T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà V, do đi làm ăn xa, không thường xuyên đến Tòa án làm việc được nên xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án, có ý kiến: Trong quá trình chung sống bà V và ông T bất hòa, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ cuối năm 1994 cho đến nay, bà V làm đơn xin ly hôn, ông T nhất trí ly hôn. Về con chung: vợ chồng có hai con chung đều đã trưởng thành như bà V khai nhận ở trên là đúng và không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: vợ chồng ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay sức khỏe của ông Phi không được tốt, không đến Tòa án làm việc được nên ông Phi cũng xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, việc thụ lý, giải quyết, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 16/3/1991 và chị Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 15/02/1993, hiện đã thành niên và lao động tự lập được, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản, công nợ chung: Các đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên toà: Các đương sự bà Đỗ Thị V, ông Nguyễn Văn T và Người làm chứng ông Nguyễn Hồng Phi có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Đỗ Thị V, bị đơn – anh Nguyễn Văn T, người làm chứng – ông Nguyễn Hồng Phi có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông T, ông Phi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tổ chức đăng kí kết hôn ngày 06 tháng 01 năm 1990 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đỗ Thị V, ông Nguyễn Văn T là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thật sự tin tưởng và cảm thông chia sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1994 đến nay, bà V làm đơn xin ly hôn, ông T nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông T đã sâu sắc, vợ chồng ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của bà V, ông T để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà V, ông T có 02 con chung là anh Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 16/3/1991 và chị Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 15/02/1993, hiện

đã thành niên và có khả năng lao động tự lập được, bà V, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản và công nợ chung: Đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Đỗ Thị V là nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị V và ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí dân sự: Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bà Đỗ Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000426 ngày 17/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Bà V đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Lý: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng